

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... .. /QĐ-ĐHTCQTKD ngày ... .. /2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

### **1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
- Tên tiếng Anh: Marxist - Leninist Philosophy
- Mã học phần: 006101
- Số tín chỉ: 3 ;      Số tín chỉ lý thuyết: 3;      Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Kỳ 1, năm thứ nhất đại học
- Môn học song hành: Không

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Môn học bắt buộc cho ngành: Tất cả các ngành
- Môn học tự chọn cho ngành: Không
- Trình độ: Đại học
- Hệ đào tạo: Chính quy, vừa làm vừa học

### **3. Nội dung tóm tắt của học phần**

Môn Triết học Mác – Lênin là môn học của khoa Lý luận chính trị, đây là học phần bắt buộc đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Nội dung môn học bao gồm 3 chương, trong đó chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản về triết học; từ chương 2 đến chương 3 trình bày những vấn đề liên quan đến nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin, bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

### **4. Mục tiêu của học phần:**

#### *4.1. Kiến thức*

Môn học nhằm giúp sinh viên hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học; giúp sinh viên nắm được quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, làm sáng tỏ nguồn gốc động lực và những quy luật chung của sự vận động, phát triển của xã hội loài người.

#### *4.2. Kỹ năng*

Biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học của triết học Mác - Lênin vào hoạt động học tập và nghiên cứu khoa chuyên ngành; có tư duy sáng tạo, biện chứng, biết phân tích tình hình thực tế và xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động đúng đắn cũng như phân tích, giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

#### *4.3. Thái độ*

Có thái độ ủng hộ cái tiến bộ, phê phán cái sai trong học thuật cũng như trong quan điểm, tư tưởng; bảo vệ và phát triển sáng tạo lý luận triết học Mác - Lênin và quan điểm của Đảng; có niềm tin, lý tưởng cách mạng, nhân sinh quan tiến bộ.

### **5. Chuẩn đầu ra của học phần**

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<b><i>Về kiến thức</i></b>			
1	CDR1	Sau khi học xong học phần, sinh viên nắm được những vấn đề chung về Triết học và vai trò của nó trong đời sống xã hội.	Tất cả các ngành: <b>(1)</b>
2	CDR2	Nắm vững nội dung chính của học phần là những kiến thức cơ bản về thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật thông qua hệ thống các nguyên lý, quy luật và phạm trù, để từ đó có cơ sở nghiên cứu các sự vật, hiện tượng cũng như sự vận động của các quá trình kinh tế - xã hội.	
<b><i>Về kỹ năng</i></b>			
3	CDR3	Rèn luyện năng lực tư duy lý luận; biết vận dụng kiến thức triết học, nhất là các nguyên tắc phương pháp luận để xem xét, luận giải các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy; từ đó có cách thức tác động đến chúng một cách có hiệu quả trong quá trình nhận thức khoa học và thực tiễn, đặc biệt trong học tập và cuộc sống của bản thân.	- QTKD: (14) - Kiểm toán: (17) - KDQT: (15) - Kinh tế: (13) - Kế Toán: (17) - HTTTQL: (16)
4	CDR4	Biết vận dụng nội dung kiến thức triết học trong việc xác lập thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn, niềm tin trên cơ sở khoa học	- TC-NH: (15)
5	CDR5	Biết vận dụng thế giới quan và phương pháp luận triết học trong việc tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.	
<b><i>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</i></b>			
6	CDR6	Góp phần hình thành thái độ khách quan, khoa học và biện chứng khi xem xét các vấn đề lý luận và thực tiễn	- QTKD: (21) - Kiểm toán: (24) - KDQT: (23) - Kinh tế: (21) - Kế Toán: (25) - HTTTQL: (24) - TC-NH: (22)

## 6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy

6.1. Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm

6.2. Phương tiện giảng dạy: Máy chiếu, máy tính, đề cương bài giảng, phần, bảng...

## 7. Thang điểm đánh giá

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kì, trung bình tích lũy và xét học vụ.

## 8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh).

Loại hình	Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
<b>Điểm chuyên cần</b>	Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm</li> <li>- Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm</li> </ul> <p>Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên</p>	CĐR1 CĐR2 CĐR3	10%
<b>Đánh giá quá trình</b>	(1) Bài kiểm tra trên lớp: 2 bài	Kiểm tra tự luận với thời gian 50 phút/ bài	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4 CĐR5 CĐR6	20%
	(2) Thường xuyên: bài tập, thảo luận, thuyết trình: trung bình trung các điểm tích lũy hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập về nhà hàng ngày.</li> <li>- Thuyết trình trong giờ xemina</li> </ul>	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4	
<b>Điểm thi cuối kỳ</b>	Nội dung kiến thức môn học	<p>Bài thi 120 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trắc nghiệm (10 câu: 2 điểm)</li> </ul>	CĐR2 CĐR3 CĐR4	70%

			- Tự luận: (2 câu với tổng số 8 điểm)	CĐR5 CĐR6	
<b>Tổng:</b>					<b>100%</b>

## 9. Tài liệu học tập và tham khảo

### 9.1. Tài liệu học tập bắt buộc:

[1]. GS.TS. Phạm Văn Đức (chủ biên) (2019), Giáo trình Triết học Mác – Lê nin (Sách tập huấn)

### 9.2. Tài liệu tham khảo:

[4]. Vũ Thị Vinh – Nguyễn Văn, *Hướng dẫn ôn tập môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Tài chính, 2018.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

## 10. Thông tin giảng viên giảng dạy

### 10.1. Giảng viên 1

- Họ tên: Nguyễn Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng khoa, trưởng bộ môn, Tiến sĩ
- Số điện thoại: 0983424755 Email: nguyenthithuy2007gmail.com

### 10.2. Giảng viên 2

- Họ tên: Phan Thị Uyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0987805463 Email: phanuyen.tcqtkd@gmail.com

### 10.3. Giảng viên 3

- Họ tên: Phạm Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0978101207 Email: phamhuong.tcqtkd@gmail.com

### 10.4. Giảng viên 4

- Họ tên: Nguyễn Thị Thùy Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0975830083 Email: thuydungnguyentcqtkd@gmail.com

### 10.5. Giảng viên 5

- Họ tên: Dư Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0989616819 Email: minhthuoi.hy@gmail.com

### 10.6. Giảng viên 6

- Họ tên: Lưu Thị Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0985035163 Email: luuyen10@gmail.com

### 10.7. Giảng viên 7

- Họ tên: Bùi Thị Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0987126988 Email: buinhung85@gmail.com

### 10.8. Giảng viên 8

- Họ tên: Đàm Thị Thanh Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0906221153 Email: tmthanhthuy@gmail.com

### 10.9. Giảng viên 9

- Họ tên: Đào Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0396.968.383 Email: daohangdhtcqtgd@gmail.com

## 11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
<b>Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</b>	7		2	18	27
<b>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</b>	13	1	4	36	54
<b>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</b>	12	2	4	36	54
<b>Tổng cộng</b>	<b>32</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

## 12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể

### Chương 1. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
---------------------------	---------	----------------	-----------------------------	-------------------

Lý thuyết/ thực hành	7	<p><b>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</b></p> <p>1.1.1. Khái lược về triết học</p> <p>1.1.1.1. Nguồn gốc của triết học</p> <p>1.1.1.2. Khái niệm triết học</p> <p>1.1.1.3. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2.1. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.2.2. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>1.1.2.3. Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.1.3.1. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>1.1.3.2. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p><b>1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</b></p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</p> <p>2.1.1.1. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>2.1.1.3. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p> <p>2.1.1.4. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.1 đến tr.60</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.3 đến tr.6; tr.83 đến 84</p>	<p>CDR1 CDR3 CDR4 CDR6</p>
-------------------------	---	--	---	--

Thảo luận	2	<p>1.1.1.4. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2.1.1.2. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của Triết học Mác</p> <p>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.2.1. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.2.2. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.2.3. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.1 đến tr.60</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.3 đến tr.6; tr.83 đến 84</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	18	<p>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.1 đến tr.60</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.3 đến tr.6</p>	<p>CĐR1</p> <p>CĐR3</p>

## Chương 2. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ thực hành	12	<p><b>2.1. Vật chất và ý thức</b></p> <p><b>2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</b></p> <p>2.1.1.1. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất</p> <p>2.1.1.2. Cuộc cách mạng trong khoa học</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.61 đến tr.139</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.7 đến tr.44;</p>	<p>CĐR2</p> <p>CĐR3</p> <p>CĐR5</p> <p>CĐR6</p>

	<p>tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>2.1.1.3 Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p> <p>2.1.1.4. Các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p><b>2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</b></p> <p>2.1.2.1. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>2.1.2.2. Bản chất của ý thức</p> <p><b>2.1.3. Môi quan hệ giữa vật chất và ý thức</b></p> <p>2.1.3.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p><b>2.2. Phép biện chứng duy vật</b></p> <p><b>2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</b></p> <p>2.2.1.2. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan</p> <p>2.2.1.3. Khái niệm phép biện chứng duy vật</p> <p><b>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</b></p> <p>2.2.2.1. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.2.2. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cái chung và cái riêng</li> <li>- Nguyên nhân và kết quả</li> <li>- Nội dung và hình thức</li> </ul> <p>2.2.2.3. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy luật từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại (Quy luật lượng – chất).</li> <li>- Quy luật thống nhất và đấu tranh các mặt đối lập (QL mâu thuẫn)</li> <li>- Quy luật phủ định của phủ định</li> </ul> <p>2.3.2.2. Các trình độ của nhận thức</p>	tr.84 đến 114	
--	--	---------------	--

		<p><b>2.3. Lý luận nhận thức</b></p> <p><b>2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</b></p> <p><b>2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</b></p> <p>2.3.2.1. Nguồn gốc của nhận thức</p> <p>2.3.2.2. Các trình độ của nhận thức</p> <p>2.3.2.3. Bản chất của nhận thức</p> <p><b>2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</b></p> <p>2.3.3.1. Phạm trù thực tiễn</p> <p>2.3.3.2. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p> <p><b>2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</b></p> <p><b>2.3.5. Tính chất của chân lý</b></p>		
Thảo luận	4	<p>2.1.1.5. Tính thống nhất vật chất của thế giới</p> <p>2.1.2.3. Kết cấu của ý thức</p> <p>2.1.3.1. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình</p> <p>- Ý nghĩa phương pháp luận của 3 quy luật</p> <p>- Ba cặp phạm trù triết học:</p> <p>+ Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>+ Khả năng và hiện thực</p> <p>+ Bản chất và hiện tượng</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] Từ tr.61 đến tr.139</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.7 đến tr.44; tr.84 đến 114</p>	
Kiểm tra	1	Bài kiểm tra số 1	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.1 đến tr.60</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.7 đến tr.44; tr.84 đến 114</p>	CĐR1 CĐR2 CĐR3 CĐR4
Tự học, tự nghiên cứu	34	Nội dung chương 2	- Tài liệu học tập bắt buộc:	CĐR2 CĐR3

cứu			[1] - Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.7 đến tr.44; tr.84 đến 114	CĐR6
-----	--	--	---	------

### Chương 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ thực hành	12	<p><b>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</b></p> <p><b>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</b></p> <p>3.1.1.1. Hoạt động sản xuất</p> <p>3.1.1.2. Sản xuất vật chất</p> <p><b>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</b></p> <p>3.1.2.1. Phương thức sản xuất</p> <p>3.1.2.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p><b>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</b></p> <p>3.1.3.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.1.3.2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p><b>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</b></p> <p>3.1.4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.4.2. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người</p> <p><b>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</b></p> <p><b>3.3.1. Nhà nước</b></p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.140 đến tr.245</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.45 đến tr.74; tr 115 đến tr.149</p>	CĐR2 CĐR3 CĐR5 CĐR6

	<p>3.3.1.1. Nguồn gốc của nhà nước</p> <p>3.3.1.2. Bản chất của nhà nước</p> <p>3.3.1.3. Đặc trưng cơ bản của nhà nước</p> <p>3.3.1.4. Chức năng cơ bản của nhà nước</p> <p><b>3.3.2. Cách mạng xã hội</b></p> <p>3.3.2.1. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>3.3.2.2. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>3.3.2.3.. Phương pháp cách mạng</p> <p><b>3.4. Ý thức xã hội</b></p> <p><b>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</b></p> <p>3.4.1.1. Khái niệm tồn tại xã hội</p> <p>3.4.1.2. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p><b>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</b></p> <p>3.4.2.1. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>3.4.2.2. Kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>3.4.2.3. Tính giai cấp của ý thức xã hội</p> <p>3.4.2.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>3.4.2.5.. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p><b>3.5. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</b></p> <p><b>3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người</b></p> <p><b>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</b></p> <p><b>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</b></p> <p>3.5.3.1. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>3.5.3.2. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p><b>3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</b></p>		
--	---	--	--

Thảo luận	4	<p>- Ý nghĩa của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>- Ý nghĩa của quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.1.4.3. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng</p> <p><b>3.2. Giai cấp và dân tộc</b></p> <p><b>3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</b></p> <p>3.2.1.1. Giai cấp</p> <p>3.2.1.2. Đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.1.3. Đấu tranh của giai cấp vô sản</p> <p><b>3.2.2. Dân tộc</b></p> <p>3.2.2.2. Dân tộc-hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p><b>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</b></p> <p>3.2.3.1. Quan hệ giai cấp - dân tộc</p> <p>3.2.3.2. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>3.3.1.5. Các kiểu và hình thức nhà nước</p> <p>3.3.2.4. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>3.4.2.4. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>3.5.2.1. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>3.5.2.2. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức”</p> <p>3.5.2.3. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”.</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.140 đến tr.245</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.45 đến tr.74; tr 115 đến tr.149</p>	<p>CDR2</p> <p>CDR3</p> <p>CDR5</p> <p>CDR6</p>
-----------	---	---	---	---

Kiểm tra	2	<b>Bài số 2 và bài số 3</b> 3.2.2.1. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc	- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.140 đến tr.245 - Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.45 đến tr.74 tr 115 đến tr.149	CDR2 CDR3 CDR5 CDR6
Tự học, tự nghiên cứu	6	Nội dung chương 3	- Tài liệu học tập bắt buộc: [1] từ tr.140 đến tr. - Tài liệu tham khảo: [6] từ tr.45 đến tr.74 tr 115 đến tr.149	CDR2 CDR3 CDR5 CDR6

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Hương**

**ThS. Nguyễn Thị Thúy**

**ThS. Nguyễn Thị Thúy**

**ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung**

**ThS. Dư Thị Tươi**

**ThS. Lưu Thị Yến**